

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1182/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY TRÌNH VẬN HÀNH LIÊN HỒ CHỨA TRÊN LƯU VỰC SÔNG SÊ SAN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Sê San 4A;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Sê San, bao gồm các hồ: Thượng Kon Tum, PleiKrông, Ialy, Sê San 4 và Sê San 4A.

Điều 2. Điều khoản thi hành

- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2014.
- Bãi bỏ Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa các hồ PleiKrông, Ialy, Sê San 4 và Sê San 4A trong mùa lũ hàng năm.
- Khi hồ Thượng Kon Tum tích nước và vận hành phải tuân thủ theo quy định của Quy trình này.
- Các Quy trình vận hành hồ chứa đã ban hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực phải được sửa đổi bổ sung để phù hợp với Quyết định này.

Điều 3. Các Bộ trưởng: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Xây dựng, Trưởng Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh: Gia Lai, Kon Tum, Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Giám đốc Trung tâm Khí tượng thủy văn quốc gia, Thủ trưởng đơn vị quản lý vận hành hồ và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương;

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Hoàng Trung Hải

- Đài Khí tượng thủy văn khu vực Tây Nguyên;
- CTCP thủy điện Vĩnh Sơn-Sông Hinh, Công ty Thủy điện Ialy, Công ty Phát triển thủy điện Sê San, CTCP đầu tư và Phát triển điện Sê San 3A, CTCP thủy điện Sê San 4A;
- VPCP: BTCN, các PCN; Cổng TTĐT; các Vụ: TH, V.I, V.III, KGVX, NC, Công báo;
- Lưu: VT, KTN (3b). Tuyenh. 52

QUY TRÌNH

VẬN HÀNH LIÊN HỒ CHỨA TRÊN LƯU VỰC SÔNG SÊ SAN

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 1182/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Hàng năm, các hồ: Thượng Kon Tum, PleiKrông, Ialy, Sê San 4 và Sê San 4A trên lưu vực sông Sê San phải vận hành theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên sau:

1. Trong mùa lũ:

a) Đảm bảo an toàn công trình:

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình thủy điện PleiKrông và Sê San 4, không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 5.000 năm;

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình thủy điện Ialy, Thượng Kon Tum không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 1.000 năm;

- Trong quá trình vận hành hồ Thượng Kon Tum, PleiKrông, Ialy và Sê San 4 phải góp phần đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình thủy điện Sê San 3, Sê San 3A, Sê San 4A, không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 5.000 năm.

b) Góp phần cắt, giảm lũ cho hạ du và không gây biến động dòng chảy đột ngột vùng biên giới Việt Nam và Campuchia; hạn chế thiệt hại sản xuất ở vùng bán ngập trong lòng hồ Ialy từ ngày 01 tháng 7 đến ngày 30 tháng 9 hàng năm; góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực của hồ chứa Ialy tới khả năng thoát lũ ở vùng hạ du sông Đắk Bla;

c) Đảm bảo hiệu quả phát điện.

2. Trong mùa cạn:

a) Đảm bảo an toàn công trình;

b) Hạn chế thiệt hại sản xuất ở vùng bán ngập trong lòng hồ Ialy từ ngày 16 tháng 02 đến ngày 30 tháng 6 hàng năm;

c) Đảm bảo duy trì lưu lượng nước ở hạ du hồ Sê San 4A không nhỏ hơn 195 m³/s;

d) Đảm bảo hiệu quả phát điện.

Điều 2. Mùa lũ, mùa cạn trong quy trình này được quy định như sau:

1. Mùa lũ từ ngày 01 tháng 7 đến ngày 30 tháng 11.

2. Mùa cạn từ ngày 01 tháng 12 đến ngày 30 tháng 6.

Điều 3. Việc vận hành các công trình xả của các hồ chứa phải thực hiện theo đúng quy trình vận hành công trình xả đã được ban hành, nhằm đảm bảo ổn định cho hệ thống công trình đầu mối.

Điều 4. Các thông số kỹ thuật cơ bản của các hồ chứa

1. Hồ Thượng Kon Tum:

- Cao trình mực nước dâng bình thường: 1.160,00 m;
- Cao trình mực nước lũ kiểm tra: 1.161,98 m;
- Cao trình mực nước chết: 1.138,00 m;
- Dung tích toàn bộ: 145,5 triệu m³;
- Dung tích hữu ích: 103,1 triệu m³.

2. Hồ PleiKrông:

- Cao trình mực nước dâng bình thường: 570,00 m;
- Cao trình mực nước lũ kiểm tra: 573,40 m;
- Cao trình mực nước chết: 537,00 m;
- Dung tích toàn bộ: 1.048,7 triệu m³;
- Dung tích hữu ích: 948 triệu m³.

3. Hồ Ialy:

- Cao trình mực nước dâng bình thường: 515,00 m;
- Cao trình mực nước lũ kiểm tra: 518,00 m;
- Cao trình mực nước chết: 490,00 m;
- Dung tích toàn bộ: 1.037 triệu m³;
- Dung tích hữu ích: 779 triệu m³.

4. Hồ Sê San 4:

- Cao trình mực nước dâng bình thường: 215,00 m;
- Cao trình mực nước lũ kiểm tra: 217,86 m;
- Cao trình mực nước chết: 210,00 m;
- Dung tích toàn bộ: 893,3 triệu m³;
- Dung tích hữu ích: 264,2 triệu m³.

5. Hồ Sê San 4A:

- Cao trình mực nước dâng bình thường: 155,20 m;
- Cao trình mực nước lũ kiểm tra: 166,17 m;
- Cao trình mực nước chết: 150,00 m;
- Dung tích toàn bộ: 13,1 triệu m³;
- Dung tích hữu ích: 7,6 triệu m³.

Chương II

VẬN HÀNH CÁC HỒ CHỨA THƯỢNG KON TUM, PLEIKRÔNG, IALY, SÊ SAN 4 VÀ SÊ SAN 4A TRONG MÙA LŨ

Điều 5. Nguyên tắc vận hành các hồ giảm lũ cho hạ du

1. Không cho phép sử dụng phần dung tích hồ từ cao trình mực nước dâng bình thường đến cao trình mực nước lũ kiểm tra để điều tiết lũ khi các cửa van của công trình xả chưa ở trạng thái mở hoàn toàn, trừ trường hợp đặc biệt theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc Trưởng Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai.

2. Khi vận hành giảm lũ cho hạ du phải tuân thủ theo quy định về trình tự, phương thức đóng, mở cửa van các công trình xả đã được cấp có thẩm quyền ban hành, đảm bảo không gây lũ nhân tạo đột ngột, bất thường đe dọa trực tiếp đến tính mạng và tài sản của nhân dân khu vực ven sông ở dưới hạ du các hồ chứa.

3. Trong thời kỳ mùa lũ quy định tại Khoản 1 Điều 2 của Quy trình này, khi chưa tham gia vận hành giảm lũ cho hạ du, mực nước các hồ chứa không được vượt mực nước cao nhất trước lũ được quy định tại Bảng 2, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 13 của Quy trình này.

4. Trong quá trình vận hành phải thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin về tình hình thời tiết, mưa, lũ; mực nước tại các trạm thủy văn, mực nước, lưu lượng đến hồ và các bản tin dự báo tiếp theo để vận hành, điều tiết cho phù hợp với tình hình thực tế.

5. Khi kết thúc quá trình cắt, giảm lũ cho hạ du phải đưa dần mực nước hồ về cao trình mực nước trước lũ quy định tại Bảng 2, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 13 của Quy trình này.

Điều 6. Quy định mực nước vận hành hồ trong mùa lũ

1. Mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên sông tại các trạm thủy văn được quy định trong Bảng 1.

Bảng 1. Mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ

Sông	Trạm thủy văn	Báo động I (m)	Báo động II (m)	Báo động III (m)
Đăk Bla	Kon Tum	518,0	519,5	520,5
Đăk Bla	Kon Plông	592,0	593,0	594,0

2. Mực nước cao nhất trước lũ của các hồ trong mùa lũ được quy định tại Bảng 2.

Bảng 2. Mực nước cao nhất trước lũ của các hồ trong mùa lũ

Hồ	Thượng Kon Tum	PleiKrông	Ialy			Sê San 4
Thời đoạn	01/7-30/11	01/7-30/11	01/7-31/8	01/9-30/9	01/10-30/11	01/7-30/11
Mực nước hồ (m)	1.157	569,5	511,2	513,2	514,2	214,5

3. Mực nước đón lũ của các hồ khi tham gia giảm lũ cho hạ du được quy định tại Bảng 3.

Bảng 3. Mực nước đón lũ của các hồ

Hồ	Thượng Kon Tum	PleiKrông	Ialy	Sê San 4
Mực nước hồ (m)	1.156	568,2	511,2	214,3

4. Mực nước tại các trạm thủy văn để quyết định vận hành các hồ giảm lũ được quy định tại Bảng 4.

Bảng 4. Mực nước tại các trạm thủy văn để quyết định vận hành các hồ giảm lũ

Trạm thủy văn	Kon Tum	Kon Plông
Mực nước tại trạm thủy văn (m)	519,7	593,5

Điều 7. Vận hành giảm lũ cho hạ du đối với hồ Thượng Kon Tum

1. Thẩm quyền quyết định ra lệnh vận hành hồ trong mùa lũ:

a) Trong điều kiện thời tiết bình thường, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ chủ động vận hành điều tiết đảm bảo mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 2, trừ trường hợp quy định tại Điều 13 của Quy trình này;

b) Khi xuất hiện các hình thế thời tiết quy định tại Khoản 2 của Điều này hoặc các tình huống mưa, lũ quy định tại Khoản 3, 4 và Khoản 5 của Điều này, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum quyết định việc vận hành hồ.

2. Vận hành hạ mực nước hồ để đón lũ:

Khi Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia dự báo có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết khác có khả năng gây mưa, lũ mà trong vòng 24 đến 48 giờ tới có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Sê San, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum quyết định việc vận hành hồ như sau:

a) Trường hợp mực nước hồ lớn hơn giá trị quy định tại Bảng 3:

- Khi mực nước tại Trạm thủy văn Kon Plông đang trên báo động II và dưới giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành điều tiết với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ;

- Khi mực nước tại Trạm thủy văn Kon Plông đang dưới báo động II, vận hành điều tiết với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ để hạ dần mực nước hồ, nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 3. Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm thủy văn Kon Plông vượt mức báo động II và dưới giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

b) Trường hợp mực nước hồ nhỏ hơn giá trị quy định tại Bảng 3, chủ hồ được phép vận hành điều tiết nước, nhưng phải bảo đảm mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 3;

c) Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản này, căn cứ bản tin dự báo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia, nếu các hình thế thời tiết có khả năng gây mưa, lũ không còn khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Sê San, vận hành điều tiết đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2.

3. Khi kết thúc quá trình vận hành điều tiết mực nước hồ để đón lũ theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều này mà các điều kiện để vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 4 Điều này chưa xuất hiện thì vận hành hồ với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ và sẵn sàng chuyển sang chế độ vận hành giảm lũ cho hạ du khi có lệnh của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum.

4. Vận hành giảm lũ cho hạ du:

a) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Kon Plông vượt giá trị quy định tại Bảng 4, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum quyết định vận hành hồ với lưu lượng xả nhỏ hơn lưu lượng đến hồ nhằm giảm lũ cho hạ du nhưng phải bảo đảm mực nước hồ không vượt cao trình mực nước dâng bình thường;

b) Khi mực nước hồ đạt đến mực nước dâng bình thường, vận hành điều tiết hồ với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ.

5. Vận hành đưa mực nước hồ về mực nước cao nhất trước lũ:

a) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Kon Plông xuống dưới mức báo động I, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum quyết định việc vận hành điều tiết với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ để đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2;

b) Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm thủy văn Kon Plông đạt báo động II, vận hành điều tiết để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

6. Trong tình huống bất thường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum quyết định việc vận hành hồ Thượng Kon Tum.

Điều 8. Vận hành giảm lũ cho hạ du đối với hồ PleiKrông

1. Thẩm quyền quyết định ra lệnh vận hành hồ trong mùa lũ

a) Trong điều kiện thời tiết bình thường, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ chủ động vận hành điều tiết đảm bảo mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 2, trừ trường hợp quy định tại Điều 13 của Quy trình này;

b) Khi xuất hiện các hình thế thời tiết quy định tại Khoản 2 của Điều này hoặc các tình huống mưa, lũ quy định tại Khoản 3, 4 và Khoản 5 của Điều này, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum quyết định việc vận hành hồ.

2. Vận hành hạ mực nước hồ để đón lũ:

Khi Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia dự báo có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết khác có khả năng gây mưa, lũ mà trong vòng 24 đến 48 giờ tới có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Sê San, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum quyết định việc vận hành hồ như sau:

a) Trường hợp mực nước hồ lớn hơn giá trị quy định tại Bảng 3:

- Khi mực nước tại Trạm thủy văn Kon Tum đang trên báo động II và dưới giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành điều tiết với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ;

- Khi mực nước tại Trạm thủy văn Kon Tum đang dưới báo động II, vận hành điều tiết với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ để hạ dần mực nước hồ, nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 3. Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm thủy văn Kon Tum vượt mức báo động II và dưới giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

b) Trường hợp mực nước hồ nhỏ hơn giá trị quy định tại Bảng 3, chủ hồ được phép vận hành điều tiết nước, nhưng phải đảm bảo mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 3;

c) Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản này, căn cứ bản tin dự báo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia, nếu các hình thế thời tiết có khả năng gây mưa, lũ không còn khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực Sê San, vận hành điều tiết đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2.

3. Khi kết thúc quá trình vận hành điều tiết mực nước hồ để đón lũ theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều này mà các điều kiện để vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 4 Điều này chưa xuất hiện thì vận hành hồ với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ và sẵn sàng chuyển sang chế độ vận hành giảm lũ cho hạ du khi có lệnh của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum.

4. Vận hành giảm lũ cho hạ du:

a) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Kon Tum vượt giá trị quy định tại Bảng 4, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum quyết định vận hành hồ với lưu lượng xả nhỏ hơn lưu lượng đến hồ nhằm giảm lũ cho hạ du nhưng phải bảo đảm mực nước hồ không vượt cao trình mực nước dâng bình thường;

b) Khi mực nước hồ đạt đến mực nước dâng bình thường, vận hành điều tiết hồ với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ.

5. Vận hành đưa mực nước hồ về mực nước cao nhất trước lũ:

a) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Kon Tum đã xuống dưới mức báo động I, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum quyết định việc vận hành điều tiết với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ để đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2;

b) Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm thủy văn Kon Tum đạt báo động II, vận hành điều tiết để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

6. Trong tình huống bất thường Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum quyết định việc vận hành hồ PleiKrông.

Điều 9. Vận hành các hồ giảm lũ cho hạ du đối với các hồ laly, Sê San 4 và Sê San 4A

1. Thẩm quyền quyết định ra lệnh vận hành hồ trong mùa lũ:

a) Trong điều kiện thời tiết bình thường, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ chủ động vận hành điều tiết đảm bảo mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 2, trừ trường hợp quy định tại Điều 13 của Quy trình này;

b) Khi xuất hiện các hình thế thời tiết quy định tại Khoản 2 của Điều này hoặc các tình huống mưa, lũ quy định tại Khoản 3, 4 và Khoản 5 của Điều này, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum quyết định việc vận hành các hồ.

2. Vận hành hạ mực nước các hồ laly, Sê San 4 để đón lũ:

Khi Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia dự báo có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết khác có khả năng gây mưa, lũ mà trong vòng 24 đến 48 giờ tới có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Sê San, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum quyết định việc vận hành các hồ như sau:

a) Trường hợp mực nước hồ lớn hơn giá trị quy định tại Bảng 3:

- Khi mực nước tại Trạm thủy văn Kon Tum đang trên báo động II và dưới giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành điều tiết với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ;

- Khi mực nước tại Trạm thủy văn Kon Tum đang dưới báo động II, vận hành điều tiết với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ để hạ dần mực nước hồ, nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 3. Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm thủy văn Kon Tum vượt mức báo động II và dưới giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

b) Trường hợp mực nước hồ nhỏ hơn giá trị quy định tại Bảng 3, chủ hồ được phép vận hành điều tiết nước, nhưng phải đảm bảo mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 3;

c) Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản này, căn cứ bản tin dự báo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia, nếu các hình thế thời tiết có khả năng gây mưa, lũ không còn khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực Sê San, vận hành điều tiết đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2.

3. Khi kết thúc quá trình vận hành điều tiết mực nước hồ để đón lũ theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều này mà các điều kiện để vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 4 Điều này chưa xuất hiện thì vận hành hồ với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ và sẵn sàng chuyển sang chế độ vận hành giảm lũ cho hạ du khi có lệnh của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum.

4. Vận hành giảm lũ cho hạ du:

Khi mực nước tại Trạm thủy văn Kon Tum vượt giá trị quy định tại Bảng 4, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum quyết định vận hành các hồ như sau:

a) Đối với Hồ laly:

- Vận hành với lưu lượng xả nhỏ hơn lưu lượng đến hồ nhằm cắt giảm lũ cho hạ du, đồng thời đảm bảo mực nước hồ không vượt giá trị quy định trong từng thời kỳ tại Bảng 5;

- Khi mực nước hồ đạt đến giá trị quy định trong từng thời kỳ tại Bảng 5, vận hành điều tiết hồ với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ.

Bảng 5. Mực nước cao nhất hồ laly trong các thời kỳ

Thời kỳ (ngày/tháng)	01/7-31/8	01/9 - 30/9	01/10 - 30/11
Mực nước hồ (m)	512	514	515

b) Đối với Hồ Sê San 4:

- Vận hành với lưu lượng xả nhỏ hơn lưu lượng đến hồ để đưa dần mực nước hồ đến cao trình mực nước dâng bình thường nhằm giảm lũ cho hạ du;

- Khi mực nước hồ đạt đến mực nước dâng bình thường, vận hành điều tiết hồ với lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ.

c) Thủy điện Sê San 4A:

Trong quá trình các hồ Thượng Kon Tum, PleiKrông, Ialy và Sê San 4 vận hành cắt, giảm lũ cho hạ du, thủy điện Sê San 4A phải vận hành phát điện liên tục với công suất tối đa có thể.

5. Vận hành đưa mực nước các hồ Ialy, Sê San 4 về mực nước cao nhất trước lũ:

a) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Kon Tum đã xuống dưới mức báo động I, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum quyết định việc vận hành điều tiết với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ để đưa dần mực nước các hồ về giá trị quy định tại Bảng 2;

b) Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm thủy văn Kon Tum đạt báo động II, hồ phải vận hành điều tiết để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

6. Trong tình huống bất thường Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum quyết định việc vận hành các hồ Ialy, Sê San 4 và Sê San 4A.

Điều 10. Vận hành bảo đảm an toàn công trình

Khi mực nước các hồ Thượng Kon Tum, PleiKrông và Sê San 4 đạt đến mực nước dâng bình thường, mực nước hồ Ialy đạt đến mực nước cao nhất trong các thời kỳ quy định tại Bảng 5, mà lũ đến hồ còn tiếp tục tăng và có khả năng ảnh hưởng đến an toàn của công trình, thực hiện chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình theo Quy trình vận hành của hồ đã được cấp có thẩm quyền ban hành.

Điều 11. Khi không tham gia vận hành cắt, giảm lũ cho hạ du, các hồ Thượng Kon Tum, Sê San 4 và Thủy điện Sê San 4A phải vận hành đảm bảo duy trì dòng chảy sau đập như sau:

1. Khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, hồ Thượng Kon Tum phải xả nước qua đập về hạ du sông Đăk Nghé theo yêu cầu.

2. Hồ Sê San 4 và Nhà máy thủy điện Sê San 4A phải phối hợp vận hành để đảm bảo duy trì dòng chảy liên tục ở hạ lưu hồ Sê San 4A không nhỏ hơn 195 m³/s.

Điều 12. Khi Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia cảnh báo có khả năng xuất hiện lũ lớn ngoài thời gian quy định tại Khoản 1, Điều 2 của Quy trình này, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum quyết định việc vận hành các hồ Thượng Kon Tum, PleiKrông, Ialy, Sê San 4 và Sê San 4A theo quy định của Quy trình này.

Điều 13. Tích nước cuối mùa lũ

1. Từ ngày 01 tháng 11 đến ngày 30 tháng 11 hàng năm, căn cứ nhận định xu thế diễn biến thời tiết, thủy văn của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia, nếu không xuất hiện hình thế thời tiết có khả năng gây mưa lũ trên lưu vực, chủ hồ được phép chủ động tích nước để đưa dần mực nước hồ về mực nước dâng bình thường.

2. Trong thời gian các hồ tích nước theo quy định tại Khoản 1 của Điều này, nếu Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia dự báo có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết có khả năng gây mưa, lũ mà trong vòng 24 đến 48 giờ tới có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Sê San, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum quyết định việc vận hành các hồ như sau:

a) Vận hành hạ mực nước hồ Thượng Kon Tum để đón lũ theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 7 của Quy trình này nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 2 và vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 7 của Quy trình này;

b) Vận hành hạ mực nước hồ PleiKrông để đón lũ theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 8 của Quy trình này nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 2 và vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 8 của Quy trình này;

c) Vận hành hạ mực nước các hồ laly, Sê San 4 và Sê San 4A để đón lũ theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 9 của Quy trình này nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 2 vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 9 của Quy trình này;

d) Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điểm a, Điểm b và Điểm c Khoản này, căn cứ bản tin dự báo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia, nếu các hình thế thời tiết có khả năng gây mưa, lũ không còn khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Sê San thì vận hành điều tiết đưa dần mực nước hồ về mực nước dâng bình thường.

3. Khi kết thúc quá trình giảm lũ cho hạ du, nếu không có bản tin cảnh báo tiếp theo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia như quy định tại Khoản 2 của Điều này, các hồ được phép tích nước, nhưng không được vượt mực nước dâng bình thường.

Chương III

VẬN HÀNH CÁC HỒ CHỨA THƯỢNG KON TUM, PLEIKRÔNG, IALY, SÊ SAN 4 VÀ SÊ SAN 4A TRONG MÙA CẠN

Điều 14. Nguyên tắc vận hành trong mùa cạn

1. Vận hành hồ theo các thời kỳ và theo thời đoạn 10 ngày.

2. Từ ngày 01 tháng 12 đến ngày 15 tháng 02, ưu tiên tích nước đối với hồ PleiKrông; từ ngày 16 tháng 02 đến ngày 30 tháng 6 hồ laly vận hành để mực nước hồ không vượt cao trình 512m, trừ trường hợp đặc biệt quy định tại điểm đ, khoản 4 Điều 29 của Quy trình này; các hồ laly và Sê San 4 phải vận hành xả nước để đảm bảo hồ Sê San 4A có đủ nước xả xuống hạ du không nhỏ hơn 195 m³/s.

3. Trong quá trình vận hành các hồ phải căn cứ vào mực nước hiện tại của hồ và dự báo dòng chảy đến hồ trung bình 10 ngày tới để điều chỉnh việc vận hành sao cho mực nước hồ tại các thời điểm tương ứng không nhỏ hơn giá trị quy định tại Phụ lục IV.

Điều 15. Các thời kỳ vận hành hồ chứa trong mùa cạn

1. Thời kỳ I: Từ ngày 01 tháng 12 đến ngày 15 tháng 02.

2. Thời kỳ II: Từ ngày 16 tháng 02 đến ngày 30 tháng 4.

3. Thời kỳ III: Từ ngày 01 tháng 5 đến ngày 30 tháng 6.

Điều 16. Vận hành hồ trong thời kỳ I

1. Khi mực nước hồ laly ở cao trình lớn hơn 512 m:

a) Hồ PleiKrông:

- Trường hợp mực nước hồ thấp hơn mực nước dâng bình thường, vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày không lớn hơn 55 m³/s;

- Trường hợp mực nước hồ đạt mực nước dâng bình thường, vận hành xả nước với lưu lượng bằng lưu lượng đến hồ.

b) Hồ laly: Vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 165 m³/s và phải đảm bảo đến ngày 16 tháng 02, mực nước hồ không lớn hơn cao trình 512m;

c) Hồ Sê San 4: Hàng ngày, vận hành xả nước với tổng lượng không nhỏ hơn 16,85 triệu m³ và phải bảo đảm thời gian ngừng xả nước giữa hai lần liên tiếp không được vượt quá 09 giờ;

d) Nhà máy thủy điện Sê San 4A:

- Khi hồ Sê San 4 vận hành xả nước, căn cứ vào lượng nước xả từ hồ Sê San 4, phải vận hành xả nước phát điện liên tục về hạ du với lưu lượng không nhỏ hơn 195 m³/s, nhưng không được phép xả lớn hơn tổng lượng nước xả của hồ Sê San 4 trong cùng ngày đó;

- Khi hồ Sê San 4 ngừng xả nước, nhà máy thủy điện Sê San 4A phải vận hành phát điện liên tục 01 tổ máy, đồng thời Công ty Phát triển thủy điện Sê San phải phối hợp vận hành cống xả của hồ Sê San 4A để bảo đảm tổng lưu lượng xả liên tục về hạ du không nhỏ hơn 195 m³/s.

Trong trường hợp đặc biệt, nhà máy thủy điện Sê San 4A không thể vận hành phát điện, Công ty Phát triển thủy điện Sê San phải vận hành cống xả của hồ Sê San 4A để đảm bảo dòng chảy tối thiểu liên tục về hạ du không nhỏ hơn 195 m³/s.

2. Khi mực nước hồ laly ở cao trình nhỏ hơn cao trình 512 m:

a) Hồ PleiKrông:

- Nếu dự báo lưu lượng trung bình 10 ngày tới tại trạm thủy văn Kon Tum lớn hơn 60 m³/s, vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày không lớn hơn 65 m³/s. Khi hồ đạt mực nước dâng bình thường thì vận hành xả nước với lưu lượng bằng lưu lượng đến;

- Nếu dự báo lưu lượng trung bình 10 ngày tới tại trạm thủy văn Kon Tum nhỏ hơn 60 m³/s, vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 65 m³/s.

b) Hồ laly: Vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 165 m³/s;

c) Hồ Sê San 4: Vận hành theo quy định tại Điểm c và Điểm d, Khoản 1 của Điều này;

d) Nhà máy thủy điện Sê San 4A: Vận hành theo quy định tại Điểm d, Khoản 1 của Điều này.

Điều 17. Vận hành hồ trong thời kỳ II

1. Hồ PleiKrông:

a) Nếu dự báo lưu lượng trung bình 10 ngày tới trạm thủy văn Kon Tum lớn hơn 30 m³/s, vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày không lớn hơn 85 m³/s. Khi hồ đạt mực nước dâng bình thường thì vận hành xả nước với lưu lượng bằng lưu lượng đến;

b) Nếu dự báo lưu lượng trung bình 10 ngày tới tại trạm thủy văn Kon Tum nhỏ hơn 30 m³/s, vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 85 m³/s.

2. Hồ laly: Vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 160 m³/s, đồng thời đảm bảo mực nước hồ không được vượt cao trình 512 m.

3. Hồ Sê San 4: Vận hành theo quy định tại Điểm c và Điểm d, Khoản 1, Điều 16 của Quy trình này.

4. Nhà máy thủy điện Sê San 4A: Vận hành theo quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 16 của Quy trình này.

Điều 18. Vận hành hồ trong thời kỳ III

1. Hồ PleiKrông:

a) Nếu dự báo lưu lượng trung bình 10 ngày tới tại trạm thủy văn Kon Tum lớn hơn 50 m³/s vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày không lớn hơn 110 m³/s;

b) Nếu dự báo lưu lượng trung bình 10 ngày tới tại trạm thủy văn Kon Tum nhỏ hơn 50 m³/s, vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 110 m³/s;

2. Hồ laly: Vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 180 m³/s, đồng thời đảm bảo liên tục trong cả thời kỳ mực nước không được vượt cao trình 512 m.

3. Hồ Sê San 4: Vận hành theo quy định tại Điểm c và Điểm d, Khoản 1, Điều 16 của Quy trình này.

4. Nhà máy thủy điện Sê San 4A: Vận hành theo quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 16 của Quy trình này.

Điều 19. Hồ Thượng Kon Tum vận hành xả nước liên tục về hạ du sông Đăk Nghé không nhỏ hơn 5,8 m³/s đối với các tháng 02, 3 và tháng 4; không nhỏ hơn 3,3 m³/s đối với các tháng 12, 01, 5 và tháng 6. Trường hợp có yêu cầu đột xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, hồ Thượng Kon Tum phải xả nước xuống hạ du sông Đăk Nghé theo yêu cầu.

Điều 20. Trong quá trình vận hành các hồ theo quy định tại Điều 16, Điều 17 và Điều 18 của Quy trình này phải bảo đảm mực nước hồ không nhỏ hơn giá trị tại các thời điểm quy định trong Phụ lục IV của Quy trình này.

Trường hợp không bảo đảm giá trị mực nước hồ tại thời điểm tương ứng quy định trong Phụ lục IV, căn cứ vào lưu lượng đến hồ trong 10 ngày tới, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum quyết định việc điều chỉnh lưu lượng, thời gian vận hành các hồ để bảo đảm mực nước hồ không nhỏ hơn giá trị tại các thời điểm tiếp theo.

Trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước, nếu vào đầu mùa cạn mà mực nước các hồ không đạt giá trị quy định trong Phụ lục IV, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum quyết định việc vận hành đối với các hồ nhằm bảo đảm chậm nhất đến ngày 01 tháng 02 mực nước hồ đạt giá trị như quy định trong Phụ lục IV.

Chương IV

QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM, TỔ CHỨC VẬN HÀNH CÁC HỒ CHỨA VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN, BÁO CÁO

Điều 21. Trách nhiệm Trường Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp thuộc các tỉnh: Kon Tum, Gia Lai trong mùa lũ

1. Trường Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum có trách nhiệm quyết định, chỉ đạo việc vận hành các hồ Thượng Kon Tum, PleiKrông, Ialy, Sê San 4 và Sê San 4A như sau:

a) Tổ chức thường trực, theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa lũ, quyết định phương án điều tiết, ban hành lệnh vận hành các hồ theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 12 và Điều 13 của Quy trình này. Việc ban hành lệnh vận hành hồ theo quy định tại Điều 7, Điều 8 và Điều 9 của Quy trình này phải trước ít nhất 04 giờ tính đến thời điểm thực hiện, trừ các trường hợp khẩn cấp, bất thường;

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện lệnh vận hành các hồ, chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với lũ, lụt và xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn dân cư ở hạ du khi các hồ xả nước;

c) Khi ban hành lệnh vận hành hồ phải thông báo ngay tới Trường Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai, Trường Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện trên địa bàn có khả năng bị lũ lụt do vận hành hồ; đồng thời thông báo cho Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum;

d) Trong trường hợp xảy ra sự cố bất thường phải báo cáo Trường Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh Kon Tum, Gia Lai để có biện pháp xử lý kịp thời.

2. Trường Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai tỉnh Gia Lai có trách nhiệm phối hợp, chỉ đạo việc phòng, chống lũ, lụt trên địa bàn như sau:

a) Khi nhận được thông báo lệnh vận hành từ Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum phải thông báo ngay tới Trường Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện trên địa bàn có khả năng bị lũ lụt do vận hành hồ; đồng thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;

b) Chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với lũ, lụt và xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn dân cư ở hạ du lưu vực sông Sê San khi các hồ xả nước.

3. Khi nhận được thông báo lệnh vận hành từ Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh, Trường Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện phải thông báo ngay đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã khu vực hạ du bị ảnh hưởng, đồng thời chỉ đạo triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp, hạn chế thiệt hại do lũ lụt. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức thông báo để nhân dân biết và triển khai các biện pháp ứng phó.

4. Các lệnh, ý kiến chỉ đạo, kiến nghị, trao đổi có liên quan đến việc điều tiết, ban hành lệnh vận hành các hồ Thượng Kon Tum, PleiKrông, Ialy, Sê San 4 và Sê San 4A và các cơ quan liên quan quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này đều phải thực hiện bằng văn bản và được gửi qua fax hoặc chuyển bản tin bằng mạng vi tính hoặc đọc trực tiếp bằng điện thoại, sau đó văn bản gốc phải được gửi cho các cơ quan, đơn vị nêu trên để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

Điều 22. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum

1. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, giải thích công khai Quy trình này trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh ở địa phương để các cơ quan và nhân dân trên địa bàn hiểu, chủ động phòng ngừa, ứng phó, hạn chế thiệt hại do lũ lụt và chủ động bố trí kế hoạch sản xuất, lấy nước phù hợp với chế độ vận hành của các hồ theo quy định của Quy trình này nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nước.

2. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy trình này đối với các đơn vị quản lý, vận hành hồ.

3. Chỉ đạo xây dựng phương án chủ động phòng, chống lũ lụt và tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó với các tình huống lũ, lụt trên địa bàn. Quyết định việc vận hành các hồ Thượng Kon Tum, PleiKrông, laly, hồ Sê San 4 và Sê San 4A trong tình huống xảy ra lũ, lụt bất thường ở hạ du; đồng thời chỉ đạo thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn dân cư, hạn chế thiệt hại.

4. Quyết định việc điều chỉnh lưu lượng, thời gian vận hành các hồ theo quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 và Điều 20 của Quy trình này. Chỉ đạo các địa phương có liên quan điều chỉnh lịch thời vụ gieo trồng và kế hoạch sử dụng nước phù hợp với quy định của Quy trình này. Chỉ đạo các đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác, sử dụng nước trên địa bàn thực hiện việc lấy nước phù hợp với thời gian, lịch vận hành của các hồ chứa theo quy định tại Quy trình này; Trường hợp do hạn hán, thiếu nước nghiêm trọng hoặc có yêu cầu bất thường về sử dụng nước, lập kế hoạch, phương án gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để thống nhất chỉ đạo các hồ điều tiết xả nước cho hạ du.

Điều 23. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

1. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, giải thích công khai Quy trình này trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh ở địa phương để các cơ quan và nhân dân trên địa bàn hiểu, chủ động phòng ngừa, ứng phó, hạn chế thiệt hại do lũ lụt và chủ động bố trí kế hoạch sản xuất, lấy nước phù hợp với chế độ vận hành của các hồ theo quy định của Quy trình này nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nước.

2. Phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum trong việc chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy trình này đối với các đơn vị quản lý, vận hành hồ trên địa bàn.

3. Chỉ đạo xây dựng phương án chủ động phòng, chống lũ lụt và tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó với các tình huống lũ, lụt trên địa bàn. Chỉ đạo thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn dân cư, hạn chế thiệt hại khi xảy ra các tình huống lũ lụt bất thường.

4. Chỉ đạo các địa phương có liên quan điều chỉnh lịch thời vụ gieo trồng và kế hoạch sử dụng nước phù hợp với quy định của Quy trình này. Chỉ đạo các đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác, sử dụng nước trên địa bàn thực hiện việc lấy nước phù hợp với thời gian, lịch vận hành của các hồ chứa theo quy định tại Quy trình này; Trường hợp do hạn hán, thiếu nước nghiêm trọng hoặc có yêu cầu bất thường về sử dụng nước, phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum lập kế hoạch, phương án gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để thống nhất chỉ đạo các hồ xả nước điều tiết nước cho hạ du.

Điều 24. Trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai

1. Quyết định cảnh báo và chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với tình huống lũ, lụt, xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn ở hạ du khi các hồ xả lũ theo quy định.

2. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ để có biện pháp xử lý kịp thời trong trường hợp các hồ xả lũ khẩn cấp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối hoặc xảy ra sự cố bất thường.

3. Quyết định việc vận hành các hồ trong tình huống đặc biệt theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 của Quy trình này.

Điều 25. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Công Thương

1. Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Tổng công ty Phát điện 3, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Thủy điện laly, Công ty Phát triển thủy điện Sê San và Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A thực hiện việc đảm bảo an toàn các hồ Thượng Kon Tum, PleiKrông, laly, Sê San 4 và Sê San 4A.

2. Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị quản lý, vận hành các hồ thủy điện thực hiện việc vận hành giảm lũ và vận hành điều tiết nước cho hạ du theo quy định của Quy trình này; thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và cung cấp số liệu, thông tin cho các cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 31, Điều 32 và Điều 33

của Quy trình; lắp đặt hệ thống báo động, thông tin đến các hộ dân vùng hạ lưu nhận biết các tín hiệu khi các hồ chứa thủy điện xả lũ.

3. Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia huy động điện tối đa của các nhà máy thủy điện Thượng Kon Tum, PleiKrông, Ialy, Sê San 4 và Sê San 4A trong thời gian các hồ thực hiện nhiệm vụ vận hành giảm lũ cho hạ du; xây dựng, điều chỉnh kế hoạch huy động điện của các nhà máy thủy điện đảm bảo phù hợp với thời kỳ, thời gian vận hành các hồ chứa trong mùa cạn theo quy định của Quy trình này.

4. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai để chỉ đạo chống lũ cho hạ du trước khi các hồ xả lũ khẩn cấp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối.

Điều 26. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Trong mùa lũ:

a) Chỉ đạo đảm bảo an toàn cho các công trình thủy lợi có liên quan;

b) Quyết định biện pháp xử lý các sự cố khẩn cấp đối với hệ thống công trình thủy lợi trên lưu vực sông Sê San, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban Chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai.

2. Trong mùa cạn:

a) Chỉ đạo các đơn vị quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Gia Lai rà soát, kiểm tra, sẵn sàng cho việc lấy nước khi các hồ xả nước, đảm bảo không gây lãng phí nước;

b) Chỉ đạo các địa phương có liên quan thay đổi lịch thời vụ gieo trồng và kế hoạch sử dụng nước phù hợp với quy định của Quy trình này.

Điều 27. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Tổ chức công bố, hướng dẫn thực hiện Quy trình. Chỉ đạo Cục Quản lý tài nguyên nước và các cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra việc vận hành các hồ theo Quy trình này.

2. Chỉ đạo Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia tổ chức thực hiện việc quan trắc, dự báo, cảnh báo theo chế độ và cung cấp thông tin, số liệu theo quy định tại Điều 31, Điều 32 và Điều 33 của Quy trình này.

3. Chỉ đạo Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam phối hợp với Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị quản lý, vận hành hồ thực hiện việc chia sẻ và thông báo kịp thời thông tin về vận hành và xả nước của hệ thống hồ chứa thủy điện cho các cơ quan chức năng của Campuchia theo quy định.

4. Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh Kon Tum và Gia Lai thống nhất phương án điều tiết nước cho hạ du trong trường hợp xảy ra hạn hán thiếu nước mà các hồ không thể đảm bảo việc vận hành theo quy định của Quy trình này.

5. Trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quy trình vận hành liên hồ khi cần thiết.

Điều 28. Trách nhiệm của Bộ trưởng các Bộ, ngành liên quan

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

1. Chỉ đạo đảm bảo an toàn các công trình, các hoạt động khai thác, sử dụng nước thuộc phạm vi quản lý.

2. Chỉ đạo các tổ chức trực thuộc, các cơ quan có liên quan xây dựng biện pháp xử lý các sự cố do lũ gây ra và lập kế hoạch sử dụng nước phù hợp với Quy trình này.

Điều 29. Trách nhiệm của Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành các hồ Thượng Kon Tum, PleiKrông, Ialy, Sê San 4 và Sê San 4A

1. Thực hiện vận hành hồ chứa theo quy định của Quy trình này.

2. Theo dõi tình hình khí tượng, thủy văn; thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và cung cấp thông tin số liệu theo quy định tại Điều 31, Điều 32 và Điều 33 của Quy trình này.

3. Trong mùa lũ:

a) Trách nhiệm thực hiện lệnh vận hành được quy định như sau:

- Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành các hồ Thượng Kon Tum, PleiKrông, laly, Sê San 4 và Sê San 4A có trách nhiệm thực hiện lệnh vận hành hồ của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum;

- Trường hợp xảy ra tình huống bất thường, không thực hiện được theo đúng lệnh vận hành, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ phải báo cáo ngay với người ra lệnh vận hành;

- Trường hợp mất thông tin liên lạc hoặc không nhận được lệnh vận hành của người có thẩm quyền ra lệnh và các tình huống bất thường khác, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ quyết định việc vận hành hồ theo đúng quy định của Quy trình này, đồng thời phải thực hiện ngay các biện pháp ứng phó phù hợp.

b) Khi thực hiện lệnh vận hành các cửa xả, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ phải thông báo ngay tới các cơ quan, đơn vị được quy định như sau:

- Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương và Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên;

- Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ laly đối với việc thực hiện lệnh vận hành của hồ Thượng Kon Tum;

- Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ Sê San 4 đối với việc thực hiện lệnh vận hành của các hồ PleiKrông và laly.

c) Thực hiện việc vận hành bảo đảm an toàn công trình theo quy định tại Điều 10 của Quy trình này. Khi vận hành đảm bảo an toàn công trình, phải báo cáo ngay với Ban Chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum và Gia Lai;

d) Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ Sê San 4 phải thực hiện thông báo kịp thời mọi thông tin như đã cam kết cho phía Campuchia theo quy định tại Khoản 3 Điều 32 của Quy trình này;

đ) Việc thông báo tới các cơ quan quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm c và Điểm d Khoản này được gửi qua fax hoặc chuyển bản tin bằng mạng vi tính hoặc đọc trực tiếp bằng điện thoại, sau đó văn bản gốc phải được gửi cho các cơ quan, đơn vị nêu trên để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

4. Trong mùa cạn:

a) Nếu xảy ra sự cố hoặc trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước mà các hồ không thể đảm bảo việc vận hành theo quy định của Quy trình này, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành các hồ phải báo cáo cho Ủy ban nhân dân các tỉnh Kon Tum, Gia Lai để chỉ đạo việc sử dụng nước ở hạ du cho phù hợp, đồng thời phải báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Đối với Giám đốc Công ty Phát triển thủy điện Sê San còn có trách nhiệm thông báo bằng fax cho Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Tỉnh trưởng tỉnh Ratanakiri, Sở Tài nguyên nước và Khí tượng tỉnh Ratanakiri nhằm đảm bảo thông tin cho các cơ quan liên quan phía Campuchia để kịp thời phối hợp có ứng xử cần thiết;

b) Trong trường hợp vận hành bình thường Giám đốc Công ty Phát triển thủy điện Sê San phải thông báo kế hoạch xả nước 2 tuần tiếp theo bằng fax trước 07 ngày cho Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Ủy ban sông Mê Công Campuchia, Tỉnh trưởng tỉnh Ratanakiri, Sở Tài nguyên nước và Khí tượng tỉnh Ratanakiri;

c) Công ty Thủy điện laly phải thông báo kịp thời các thông tin về vận hành, điều tiết cho Công ty Phát triển thủy điện Sê San và Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A nhằm đảm bảo duy trì lưu lượng xả liên tục về hạ du không nhỏ hơn $195 \text{ m}^3/\text{s}$;

d) Hàng ngày, Công ty Phát triển thủy điện Sê San phải thông báo kế hoạch vận hành xả nước cho Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A. Đồng thời, Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A phải thông báo kế hoạch phát điện cho Công ty Phát triển thủy điện Sê San;

đ) Trong trường hợp đặc biệt mà đến ngày 16 tháng 02, hồ laly không thể đưa mực nước về cao trình 512 m, Giám đốc Công ty Thủy điện laly phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum để chỉ đạo biện pháp sản xuất ở vùng bán ngập lòng hồ laly từ cao trình 512 đến 515 m.

Điều 30. Trách nhiệm về an toàn các công trình

1. Lệnh vận hành các hồ Thượng Kon Tum, PleiKrông, laly, Sê San 4 điều tiết lũ trái với các quy định trong Quy trình này, dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình thủy lợi, giao thông và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì người ra lệnh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Việc thực hiện sai lệnh vận hành dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình thủy lợi, giao thông và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ liên quan phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3. Trong quá trình vận hành công trình nếu phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố công trình đầu mối, đòi hỏi phải điều chỉnh tức thời thì Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ liên quan có trách nhiệm báo cáo sự cố, đề xuất phương án khắc phục với Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty thủy điện laly đối với các hồ PleiKrông và laly, Tổng công ty Phát điện 3 đối với hồ Thượng Kon Tum, Công ty Phát triển thủy điện Sê San đối với hồ Sê San 4 để chỉ đạo xử lý, khắc phục sự cố; đồng thời báo cáo Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai, Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Gia Lai và Kon Tum để chỉ đạo công tác phòng chống lũ cho hạ du.

4. Nếu phát hiện sự cố các công trình thủy lợi ở hạ du, Ủy ban nhân dân các tỉnh nơi xảy ra sự cố có trách nhiệm báo cáo và đề xuất phương án khắc phục với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xử lý, đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai để chỉ đạo điều chỉnh chế độ vận hành.

5. Hàng năm, phải thực hiện tổng kiểm tra trước mùa lũ theo quy định. Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành các hồ có trách nhiệm tổ chức kiểm tra các trang thiết bị, các hạng mục công trình và tiến hành sửa chữa để đảm bảo vận hành theo chế độ làm việc quy định, đồng thời báo cáo Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Gia Lai và Kon Tum để theo dõi, chỉ đạo.

6. Trường hợp có sự cố công trình và trang thiết bị, không thể sửa chữa xong trước ngày 30 tháng 6, Giám đốc các đơn vị quản lý, vận hành hồ phải báo cáo ngay tới các cơ quan quy định tại Khoản 5 Điều này để chỉ đạo, xử lý.

Điều 31. Chế độ quan trắc, dự báo trong mùa lũ

1. Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi chưa xuất hiện tình huống thời tiết có khả năng gây mưa lũ theo quy định tại Khoản 2 Điều này, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện chế độ quan trắc, dự báo như sau:

a) Hàng ngày, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương phải thực hiện 01 bản tin dự báo tại Trạm Thủy văn Kon Tum vào 11 giờ;

b) Hàng ngày, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên phải thực hiện 01 bản tin dự báo tại Trạm Thủy văn Kon Tum và Kon Plông vào 11 giờ;

c) Hàng ngày, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Thủy điện laly, Công ty Phát triển thủy điện Sê San phải thực hiện việc quan trắc, dự báo như sau:

- Tổ chức quan trắc, tính toán mực nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất 04 lần vào các thời điểm: 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ, 19 giờ;

- Thực hiện bản tin dự báo 01 lần vào 10 giờ. Nội dung bản tin dự báo phải bao gồm lưu lượng đến hồ, mực nước hồ thời điểm hiện tại và các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ tới; dự kiến tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới (nếu có).

2. Khi có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thể thời tiết khác gây mưa lũ, có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Sê San, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và duy trì cho đến khi kết thúc đợt lũ như sau:

a) Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương:

- Thực hiện các bản tin dự báo, cảnh báo. Tần suất thực hiện bản tin dự báo, cảnh báo thực hiện theo quy định tại Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ;

- Thực hiện việc thu thập số liệu quan trắc mưa, mực nước tại các trạm quan trắc khí tượng, thủy văn thuộc hệ thống sông Sê San theo quy định;

- Thực hiện bản tin dự báo lũ, lũ khẩn cấp tại các Trạm thủy văn Kon Tum. Tần suất thực hiện bản tin theo quy định tại Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ.

b) Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên:

- Thực hiện bản tin cảnh báo lũ tại các trạm Thủy văn Kon Tum và Trạm Thủy văn Kon Plông. Tần suất thực hiện bản tin dự báo theo quy định tại Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ;

- Thực hiện việc thu thập số liệu mưa, mực nước tại các trạm quan trắc khí tượng, thủy văn thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý trên hệ thống sông Sê San;

- Thực hiện các bản tin dự báo mực nước, tin lũ, tin lũ khẩn cấp tại các trạm thủy văn Kon Tum và Trạm Thủy văn Kon Plông. Tần suất thực hiện bản tin dự báo theo quy định tại Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ;

- Theo dõi, dự báo và phát hiện thời điểm mực nước tại các trạm thủy văn Kon Tum và Kon Plông đạt giá trị quy định tại Bảng 1, Bảng 4.

c) Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Thủy điện Ialy, Công ty Phát triển thủy điện Sê San phải thực hiện việc quan trắc, dự báo như sau:

- Tổ chức quan trắc, tính toán mực nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất 15 phút một lần;

- Thực hiện bản tin dự báo lũ về hồ định kỳ 03 giờ 01 lần, Nội dung bản tin dự báo gồm mực nước hồ, lưu lượng đến hồ thời điểm hiện tại và các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ tới, trong đó phải dự báo thời gian xuất hiện đỉnh lũ về hồ; dự kiến tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ tới.

3. Hàng năm, trước ngày 01 tháng 11 Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương phải thực hiện bản tin nhận định xu thế diễn biến thời tiết, thủy văn và khả năng xuất hiện lũ trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 11 đến ngày 30 tháng 11 để phục vụ việc điều hành vận hành các hồ theo quy định tại Điều 13 của Quy trình này.

Điều 32. Trách nhiệm cung cấp thông tin, báo cáo trong mùa lũ

1. Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi chưa xuất hiện tình huống thời tiết có khả năng gây mưa lũ, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện việc cung cấp thông tin, số liệu như sau:

a) Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương phải cung cấp bản tin dự báo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 31 của Quy trình này cho Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai trước 12 giờ hàng ngày;

b) Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên phải cung cấp bản tin dự báo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 31 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Thủy điện Ialy, Công ty Phát triển thủy điện Sê San, Công ty Cổ phần thủy điện Sê San 4A trước 12 giờ hàng ngày;

c) Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Thủy điện Ialy, Công ty Phát triển thủy điện Sê San phải cung cấp bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 31 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Kon Tum và Gia

Lai, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên trước 10 giờ hàng ngày;

Đối với Công ty Thủy điện Ialy còn phải thực hiện việc cung cấp bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán của hồ Ialy được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 31 của Quy trình này cho Công ty Phát triển thủy điện Sê San trước 10 giờ hàng ngày.

2. Khi có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết khác gây mưa lũ, có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Sê San, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện việc cung cấp số liệu, thông tin như sau:

a) Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương phải cung cấp ngay và liên tục các số liệu, bản tin cảnh báo, dự báo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 31 của Quy trình này cho Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

b) Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên phải cung cấp ngay và liên tục các số liệu, bản tin cảnh báo, dự báo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 31 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Thủy điện Ialy, Công ty Phát triển thủy điện Sê San;

Khi mực nước tại Trạm Thủy văn Kon Tum và Kon Plông đạt mức quy định tại Bảng 1, Bảng 4, phải thông báo ngay cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Thủy điện Ialy, Công ty Phát triển thủy điện Sê San.

c) Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Thủy điện Ialy, Công ty Phát triển thủy điện Sê San phải cung cấp ngay bản tin dự báo kèm theo số liệu quan trắc, tính toán quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 31 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên.

Đối với Công ty Thủy điện Ialy còn phải thực hiện việc cung cấp ngay bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán của hồ Ialy được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 31 của Quy trình này cho Công ty Phát triển thủy điện Sê San.

3. Công ty Phát triển thủy điện Sê San là đầu mối cung cấp thông tin cho phía Campuchia về vận hành, xả nước theo quy trình như sau:

a) Trong trường hợp vận hành bình thường, thông báo kế hoạch xả nước hai tuần tiếp theo bằng đường fax trước 07 ngày cho các cơ quan: Ủy ban sông Mê Công Campuchia, Tỉnh trưởng tỉnh Ratanakiri, Sở Tài nguyên nước và Khí tượng tỉnh Ratanakiri và Ủy ban sông Mê Công Việt Nam;

b) Trong trường hợp vận hành đặc biệt (xả nước, tích nước...) có kế hoạch trước, thông báo trước 07 ngày bằng đường fax cho Ủy ban sông Mê Công Việt Nam để thông báo cho phía Campuchia;

c) Trong trường hợp xả lũ khẩn cấp gây biến động lớn về mực nước ở hạ du hoặc xả lũ khẩn cấp, thông báo khẩn bằng đường fax cho các cơ quan: Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Ủy ban sông Mê Công Campuchia, Tỉnh trưởng tỉnh Ratanakiri, Sở Tài nguyên nước và Khí tượng tỉnh Ratanakiri và phối hợp chặt chẽ với Ủy ban sông Mê Công Việt Nam đảm bảo thông tin kịp thời cho các cơ quan liên quan của Campuchia, hạn chế tối đa tổn thất do xả lũ.

4. Các đơn vị quản lý, vận hành các hồ Thượng Kon Tum, PleiKrông, Ialy và Sê San 4A phải chia sẻ và thông báo kịp thời các thông tin về vận hành, điều tiết cho Công ty Phát triển thủy điện Sê San nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ thông báo cho phía Campuchia.

5. Trách nhiệm báo cáo

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Thủy điện Ialy, Công ty Phát triển thủy điện Sê San và Công ty Cổ phần thủy điện Sê San 4A có trách nhiệm báo cáo kết quả vận hành giảm lũ và trạng thái làm việc của công trình, việc báo cáo được thực hiện như sau:

a) Chậm nhất 02 ngày sau khi kết thúc đợt lũ, các đơn vị quản lý, vận hành hồ phải báo cáo kết quả vận hành giảm lũ, trạng thái làm việc sau đợt lũ của hồ và các thông tin có liên quan đến Ban chỉ đạo trung

ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Công Thương, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Cục Quản lý tài nguyên nước để theo dõi, chỉ đạo;

b) Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, các đơn vị quản lý, vận hành hồ phải báo cáo kết quả vận hành trong mùa lũ, trạng thái làm việc trong mùa lũ của hồ, các đề xuất, kiến nghị và các thông tin có liên quan đến Ban Chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Công Thương, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia và Cục Quản lý tài nguyên nước.

6. Phương thức cung cấp thông tin, số liệu

Việc cung cấp các thông tin, số liệu cho các cơ quan, đơn vị quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 5 Điều này được thực hiện theo một trong các phương thức sau:

- a) Bằng fax;
- b) Chuyển bản tin bằng liên lạc;
- c) Chuyển bản tin bằng mạng vi tính;
- d) Thông tin trực tiếp qua điện thoại.

Điều 33. Chế độ quan trắc, dự báo và trách nhiệm cung cấp thông tin báo cáo trong mùa cạn

1. Chế độ quan trắc, dự báo:

a) Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên:

- Thực hiện việc thu thập số liệu mưa, mực nước tại các trạm quan trắc khí tượng, thủy văn thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý trên hệ thống sông Sê San;
- Thực hiện bản tin dự báo mực nước, lưu lượng trung bình 10 ngày tại các trạm thủy văn Kon Plông, Đak Môt, Kon Tum vào các ngày 01, 11 và ngày 21 hàng tháng;
- Theo dõi, dự báo xu thế diễn biến thời tiết, thủy văn trong tháng tới trên lưu vực sông Sê San vào ngày 01 hàng tháng.

b) Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Thủy điện Ialy, Công ty Phát triển thủy điện Sê San phải thực hiện việc quan trắc, dự báo như sau:

- Tổ chức quan trắc, tính toán mực nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất 02 lần một ngày vào lúc 07 giờ và 19 giờ;
- Tổ chức dự báo lưu lượng đến hồ, mực nước hồ 10 ngày tới vào các ngày 01, 11 và 21 hàng tháng.

2. Trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu:

a) Đài khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên phải cung cấp bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này trong 10 ngày qua trước 16 giờ các ngày 01, 11, 21 hàng tháng cho Ủy ban nhân dân tỉnh các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Thủy điện Ialy, Công ty Phát triển thủy điện Sê San;

b) Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Thủy điện Ialy, Công ty Phát triển thủy điện Sê San cung cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên và Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia các số liệu sau:

- Mực nước thượng lưu, mực nước hạ lưu các hồ; lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả về hạ du thực tế 10 ngày qua trước 11 giờ các ngày 01, 11, 21 hàng tháng;
- Lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả về hạ du dự kiến 10 ngày tới trước 11 giờ các ngày 01, 11, 21 hàng tháng.

c) Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Thủy điện Ialy phải thông báo kịp thời các thông tin về vận hành, điều tiết cho Công ty Phát triển thủy điện Sê San nhằm đảm bảo xả nước với tổng lượng xả không nhỏ hơn giá trị được quy định tại Khoản 1 Điều 16 của Quy trình này;

d) Công ty Phát triển thủy điện Sê San phải thông báo kịp thời các thông tin về vận hành, điều tiết cho Công ty cổ phần thủy điện Sê San 4A nhằm đảm bảo duy trì lưu lượng xả về hạ du không nhỏ hơn giá trị được quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 16 của Quy trình này.

đ) Công ty Cổ phần thủy điện Sê San 4A phải thông báo cho Công ty Phát triển thủy điện Sê San kế hoạch khai thác, sử dụng nước hai tuần đầu tháng, cấp trước ngày 23 tháng trước và kế hoạch khai thác, sử dụng nước hai tuần cuối tháng, cấp trước ngày 7 hàng tháng và thông báo ngay trường hợp nhà máy thủy điện Sê San 4A dừng hoàn toàn các tổ máy.

3. Phương thức cung cấp thông tin, số liệu

Việc cung cấp các thông tin, số liệu cho các cơ quan, đơn vị quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 của Điều này được thực hiện theo một trong các phương thức sau:

- a) Bằng fax;
- b) Chuyển bản tin bằng liên lạc;
- c) Chuyển bản tin bằng mạng vi tính;
- d) Thông tin trực tiếp qua điện thoại.

Điều 34. Trong quá trình thực hiện Quy trình vận hành liên hồ chứa các hồ Thượng Kon Tum, Ialy, PleiKrông, Sê San 4 và Sê San 4A, nếu có nội dung cần sửa đổi bổ sung, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan kiến nghị bằng văn bản gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC I

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHỦ YẾU CỦA CÁC HỒ CHỨA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1182/QĐ-TTg ngày 17 tháng 07 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Thông số	Đơn vị	ThượngKon Tum	Pleikrong	Ialy	Sê San 4	Sê San 4A
1	Thông số hồ chứa						
1	Diện tích lưu vực F_{IV}	km ²	374	3.216	7.455	9.326	9.368
2	Lưu lượng trung bình nhiều năm	m ³ /s	17,4	128	260	330	330
3	Lưu lượng đỉnh lũ kiểm tra	m ³ /s	3.320	10.000	17.570	20.090	17.950
4	Lưu lượng đỉnh lũ thiết kế	m ³ /s	2.172	7.063	17.570	16.570	15.060
5	Mức nước lũ kiểm tra	m	1161,9	573,4	518	217,8	166,2
6	Mức nước dâng bình thường	m	1160	570	515	215	155,2
7	Mức nước chết	m	1138	537	490	210	150,0
8	Dung tích toàn bộ W_{tb}	10 ⁶ m ³	145,5	1.048,7	1.037,1	893,3	13,1
9	Dung tích hữu ích W_{hi}	10 ⁶ m ³	103,1	948,0	779,0	264,2	7,5
10	Dung tích chết W_c	10 ⁶ m ³	42,4	100,7	258,1	629,1	5,6

11	Diện tích mặt hồ ở MNDBT	km ²	7,08	53,28	64,50	58,41	1,75
II Nhà máy thủy điện							
1	Lưu lượng lớn nhất qua nhà máy	m ³ /s	29.96	330	420	719	589,5
2	Cột nước phát điện lớn nhất	m	944,71	57,5	208,5	61,7	17,7
	Cột nước phát điện nhỏ nhất	m	883	22,3	170,5	53,9	12,0
	Cột nước phát điện tính toán	m	879	34	190,0	56,0	12,2
3	Công suất đảm bảo (N _{db})	MW	90,7	32,7	286,2	106,4	21,5
4	Công suất lắp máy (N _{lm})	MW	220	100	720,0	360,0	63,0
5	Điện lượng bình quân năm (E _o)	10 ⁶ Kwh	1.094,2	417,2	3.680	1.494,0	331,20
6	Số tổ máy	Tổ máy	2	2	4	3	3

PHỤ LỤC II

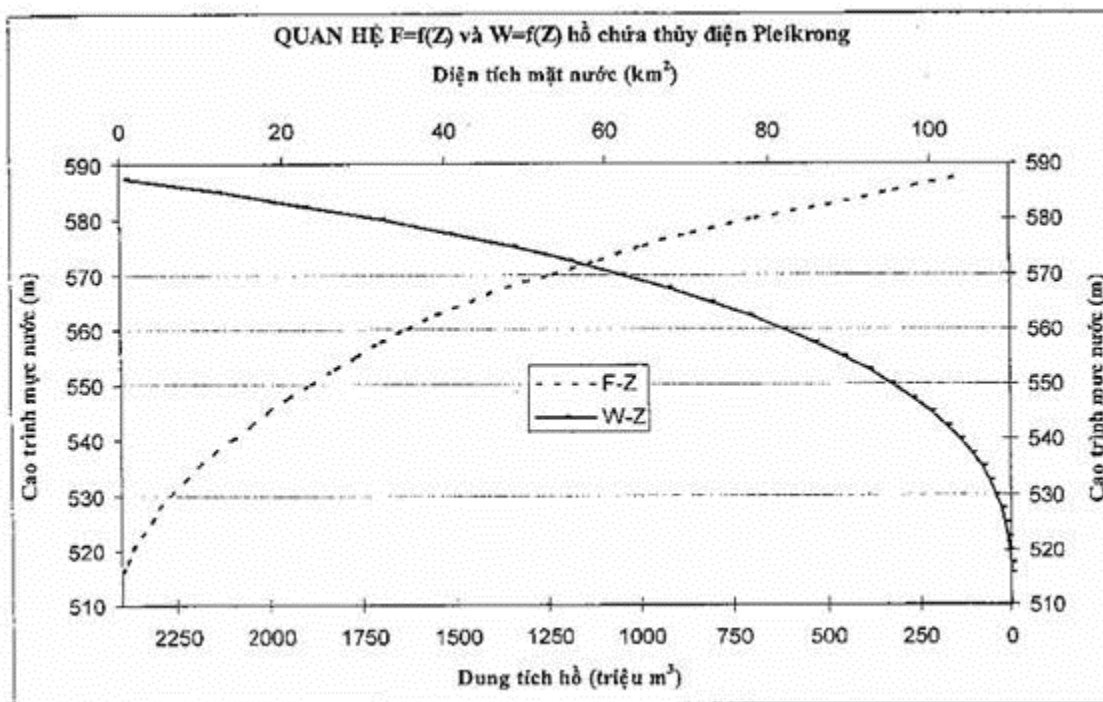
BẢNG TRA VÀ BIỂU ĐỒ QUAN HỆ MỨC NƯỚC, DIỆN TÍCH VÀ DUNG TÍCH CÁC HỒ CHỨA
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1182/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

I. HỒ CHỨA PLEIKRÔNG

Bảng tra quan hệ $F=f(Z)$ và $W=f(Z)$ hồ chứa thủy điện PleiKrông

TT	Mức nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km ²	Thể tích (W), triệu m ³	TT	Mức nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km ²	Thể tích (W), triệu m ³
1	515,7	0,00	0,00	16	552,5	26,30	384,08
2	517,5	0,74	0,46	17	555,0	28,95	453,11
3	520,0	1,33	3,01	18	557,5	32,06	529,34
4	522,5	2,43	7,63	19	560,0	35,40	613,63
5	525,0	3,71	15,25	20	562,5	38,98	706,57
6	527,5	4,70	25,73	21	565,0	43,23	809,29
7	530,0	6,12	39,21	22	567,5	47,54	922,72
8	532,5	8,11	56,93	23	570,0	53,29	1.048,69
9	535,0	9,76	79,23	24	572,5	59,19	1.189,22
10	537,5	11,69	106,00	25	575,0	64,49	1.343,79
11	540,0	13,83	137,87	26	577,5	70,56	1.512,30
12	542,5	16,14	175,29	27	580,0	78,42	1.698,19
13	545,0	18,34	218,36	28	582,5	87,27	1.905,21

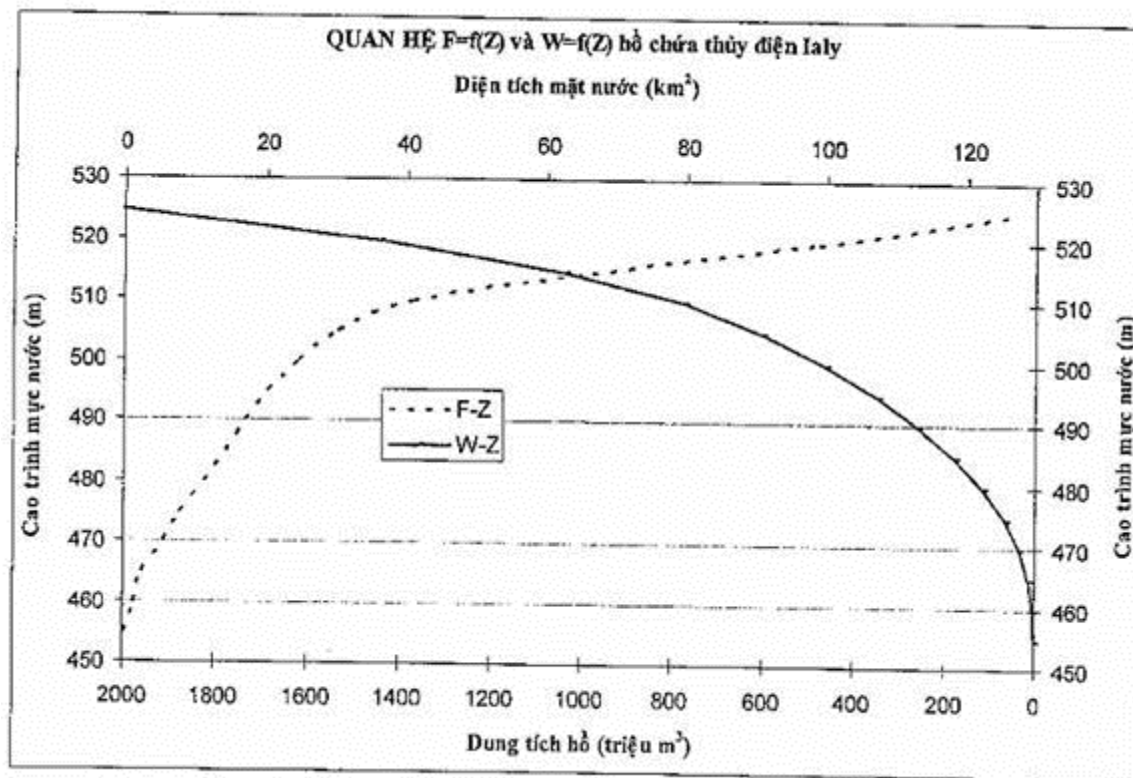
14	547,5	20,64	267,06	29	585,0	95,60	2.133,72
15	550,0	23,37	322,03	30	587,5	103,19	2.382,15



II. HỒ CHỨA IALY

Bảng tra quan hệ $F=f(Z)$ và $W=f(Z)$ hồ chứa thủy điện Ialy

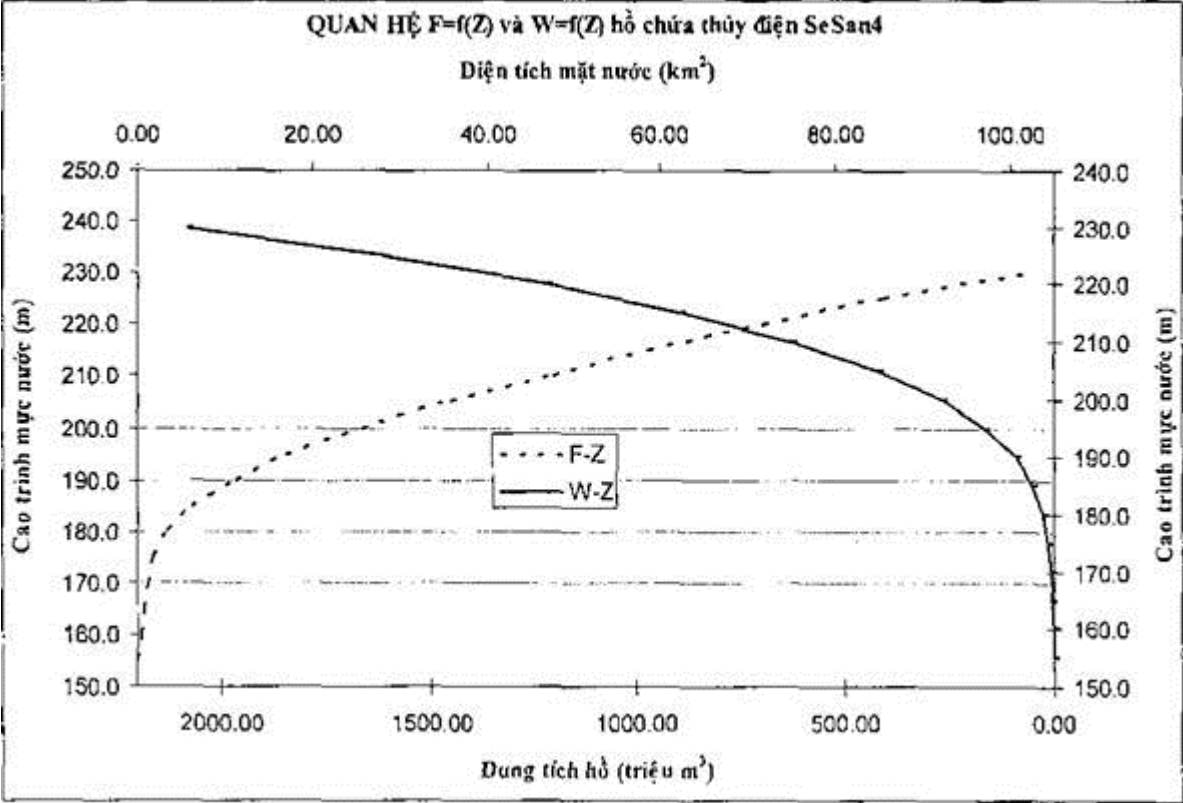
TT	Mức nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km^2	Thể tích (W), triệu m^3	TT	Mức nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km^2	Thể tích (W), triệu m^3
1	454,66	0,00	0,00	9	494,66	20,20	349,18
2	459,66	1,57	2,61	10	499,66	24,80	461,47
3	464,66	2,55	12,18	11	504,66	30,25	598,86
4	469,66	5,66	32,21	12	509,66	40,85	775,96
5	474,66	8,03	66,26	13	514,66	66,50	1.037,09
6	479,66	11,42	114,64	14	519,66	98,92	1.442,59
7	484,66	14,41	179,07	15	524,66	125,67	2.002,73
8	489,66	17,23	258,07				



III. HỒ CHỨA SÊ SAN 4

Bảng tra quan hệ $F=f(Z)$ và $W=f(Z)$ hồ chứa thủy điện Sê San 4

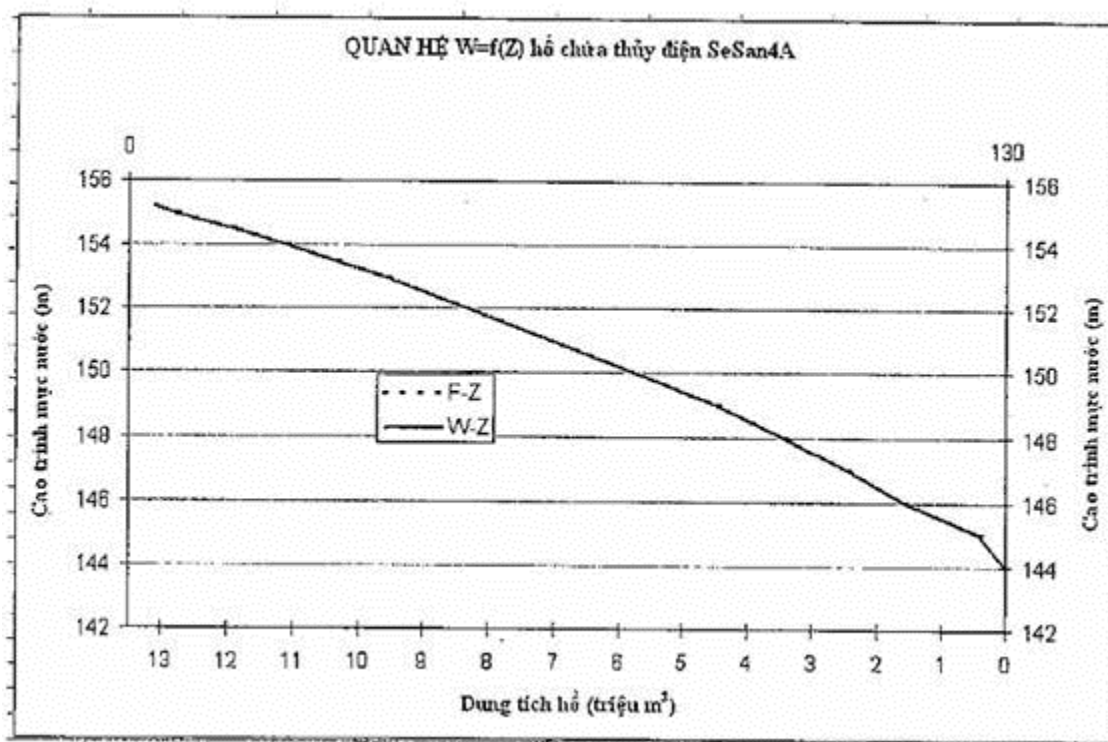
TT	Mức nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km^2	Thể tích (W), triệu m^3	TT	Mức nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km^2	Thể tích (W), triệu m^3
1	155,0	0,00	0	9	195,0	16,82	165,45
2	160,0	0,28	0,47	10	200,0	25,55	270,61
3	165,0	0,78	3,01	11	205,0	35,48	422,51
4	170,0	1,18	7,88	12	210,0	47,46	629,14
5	175,0	1,82	15,32	13	215,0	58,41	893,34
6	180,0	3,48	28,35	14	220,0	71,74	1.218,14
7	185,0	6,35	52,57	15	225,0	85,36	1.610,40
8	190,0	11,20	95,87	16	230,0	102,19	2.078,64



IV. HỒ CHỨA SÊ SAN 4A

Bảng tra quan hệ $F=f(Z)$ và $W=f(Z)$ hồ chứa thủy điện Sê San 4A

TT	Mức nước hồ (Z), m	Thể tích (W), triệu m ³	TT	Mức nước hồ (Z), m	Thể tích (W), triệu m ³
1	144	0	7	153	9,56
2	145	0,43	8	153,5	10,34
3	146	1,56	9	154	11,11
4	147	2,45	10	154,5	11,95
5	148	3,42	11	155	12,78
6	149	4,46	12	155,2	13,13

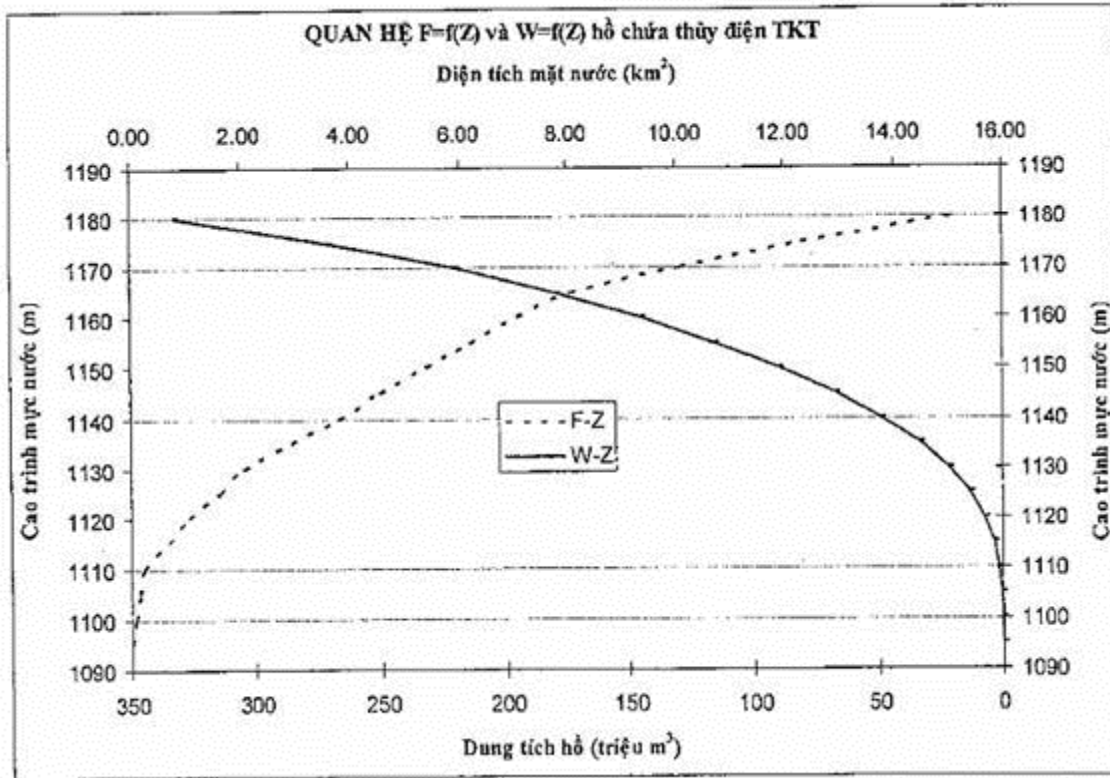


V. HỒ CHỨA THƯỢNG KON TUM

Bảng tra quan hệ $F=f(Z)$ và $W=f(Z)$ hồ chứa thủy điện Thượng Kon Tum

TT	Mức nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km ²	Thể tích (W), triệu m ³	TT	Mức nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km ²	Thể tích (W), triệu m ³
1	1095	0	0	10	1140	3,82	48,54
2	1100	0,094	0,14	11	1145	4,54	67,34
3	1105	0,158	0,70	12	1150	5,38	89,64

4	1110	0,242	1,89	13	1155	6,2	115,67
5	1115	0,696	3,62	14	1160	7,08	145,52
6	1120	1,093	7,61	15	1165	8,05	179,54
7	1125	1,648	13,73	16	1170	10,08	220,26
8	1130	2,075	22,09	17	1175	12,33	270,61
9	1135	2,952	33,34	18	1180	15,15	332,33



PHỤ LỤC III

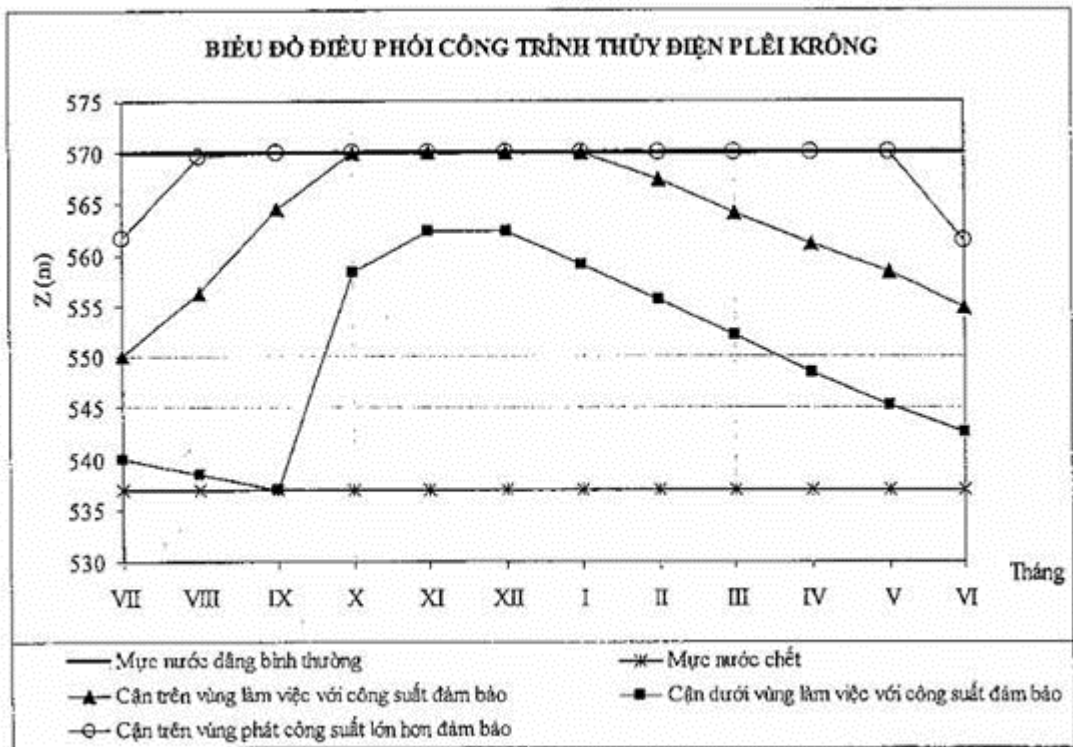
TỌA ĐỘ ĐƯỜNG ĐIỀU PHỐI HỒ CHỨA

(Ban hành theo Quyết định số 1182/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

I. HỒ CHỨA PLEIKRÔNG

Tháng	Vùng		Vùng II Nâng cao		Vùng III Phát công suất		Vùng IV Hạn chế	
	Chống xả thừa		Công suất		Đảm bảo		Công suất	
	Giới hạn trên (m)	Giới hạn dưới (m)	Giới hạn trên (m)	Giới hạn dưới (m)	Giới hạn trên (m)	Giới hạn dưới (m)	Giới hạn trên (m)	Giới hạn dưới (m)
VII	570,0	561,7	561,7	550,0	550,0	539,9	539,9	537,0
VIII	570,0	569,5	569,5	556,3	556,3	538,4	538,4	537,0

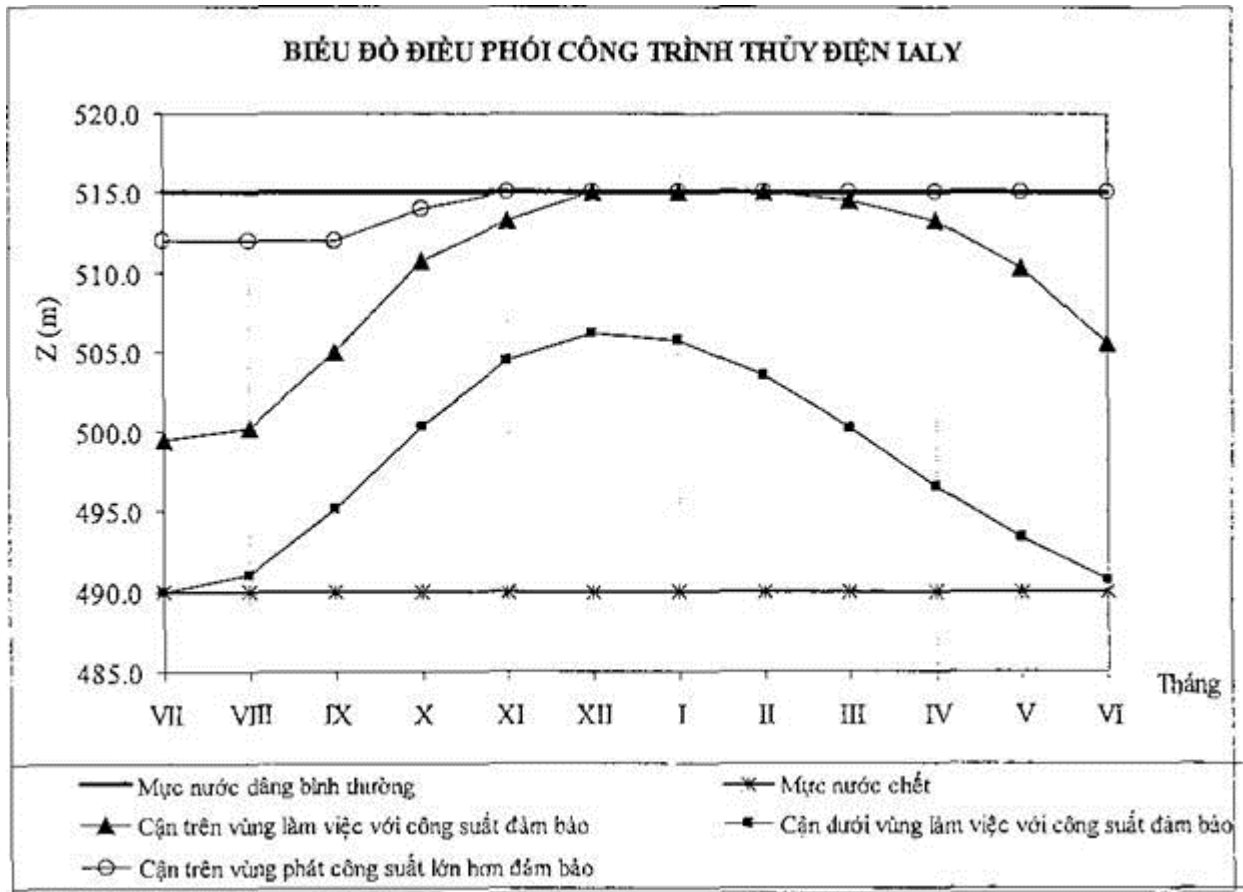
IX	570,0	570,0	570,0	564,5	564,5	537,0	537,0	537,0
X	570,0	570,0	570,0	570,0	570,0	558,4	558,4	537,0
XI	570,0	570,0	570,0	570,0	570,0	562,3	562,3	537,0
XII	570,0	570,0	570,0	570,0	570,0	562,3	562,3	537,0
I	570,0	570,0	570,0	570,0	570,0	559,1	559,1	537,0
II	570,0	570,0	570,0	567,4	567,4	555,7	555,7	537,0
III	570,0	570,0	570,0	564,1	564,1	552,1	552,1	537,0
IV	570,0	570,0	570,0	561,1	561,1	548,4	548,4	537,0
V	570,0	570,0	570,0	558,3	558,3	545,1	545,1	537,0
VI	570,0	561,4	561,4	554,8	554,8	542,5	542,5	537,0



II. HỒ CHỨA IALY

Tháng	Vùng I		Vùng II Nâng cao		Vùng III Phát công suất		Vùng IV Hạn chế	
	Chống xả thừa		Công suất		Đảm bảo		Công suất	
	Giới hạn trên (m)	Giới hạn dưới (m)	Giới hạn trên (m)	Giới hạn dưới (m)	Giới hạn trên (m)	Giới hạn dưới (m)	Giới hạn trên (m)	Giới hạn dưới (m)
VII	515,0	512,0	512,0	499,4	499,4	490,0	490,0	490,0
VIII	515,0	512,0	512,0	500,2	500,2	491,0	491,0	490,0

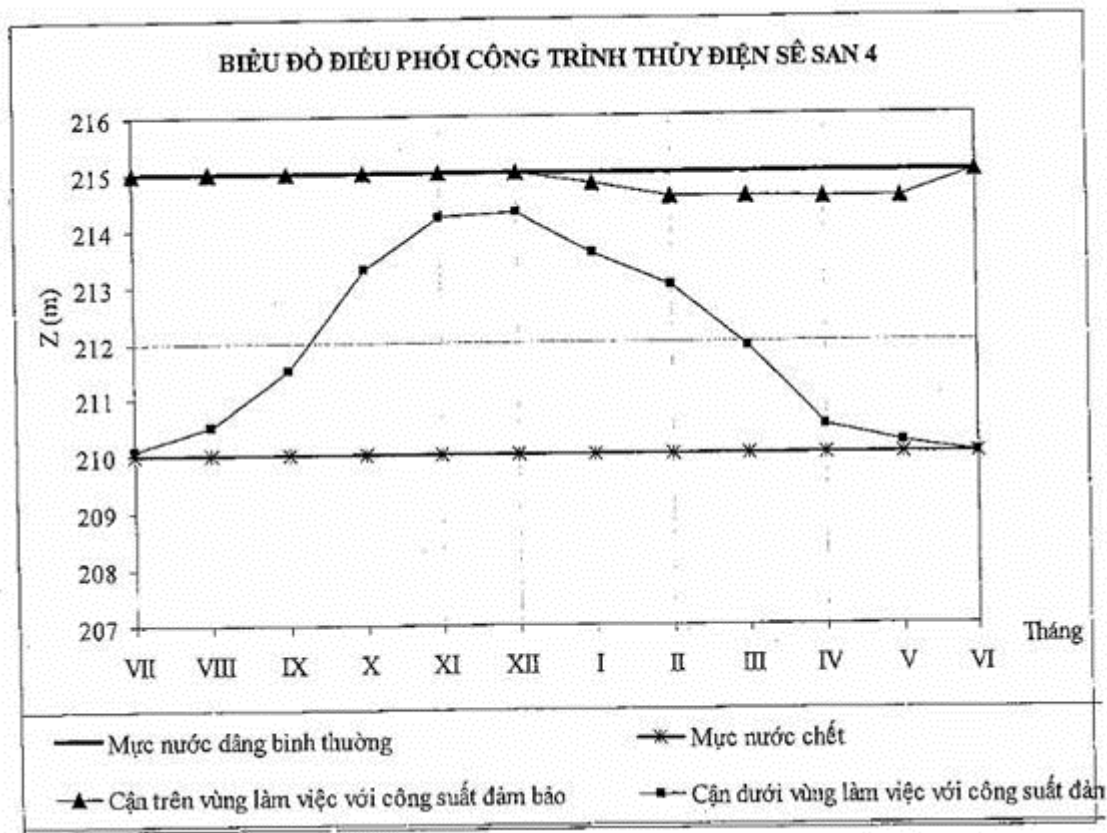
IX	515,0	512,0	512,0	505,0	505,0	495,1	495,1	490,0
X	515,0	514,0	514,0	510,7	510,7	500,3	500,3	490,0
XI	515,0	515,0	515,0	513,3	513,3	504,5	504,5	490,0
XII	515,0	515,0	515,0	515,0	515,0	506,2	506,2	490,0
I	515,0	515,0	515,0	515,0	515,0	505,8	505,8	490,0
II	515,0	515,0	515,0	515,0	515,0	503,6	503,6	490,0
III	515,0	515,0	515,0	514,5	514,5	500,2	500,2	490,0
IV	515,0	515,0	515,0	513,3	513,3	496,5	496,5	490,0
V	515,0	515,0	515,0	510,3	510,3	493,3	493,3	490,0
VI	515,0	515,0	515,0	505,6	505,6	490,7	490,7	490,0



III. HỒ CHỨA SÊ SAN 4

Tháng	Vùng II Nâng cao		Vùng III Phát công suất		Vùng IV Hạn chế	
	Công suất		Đảm bảo		Công suất	
	Giới hạn trên (m)	Giới hạn dưới (m)	Giới hạn trên (m)	Giới hạn dưới (m)	Giới hạn trên (m)	Giới hạn dưới (m)

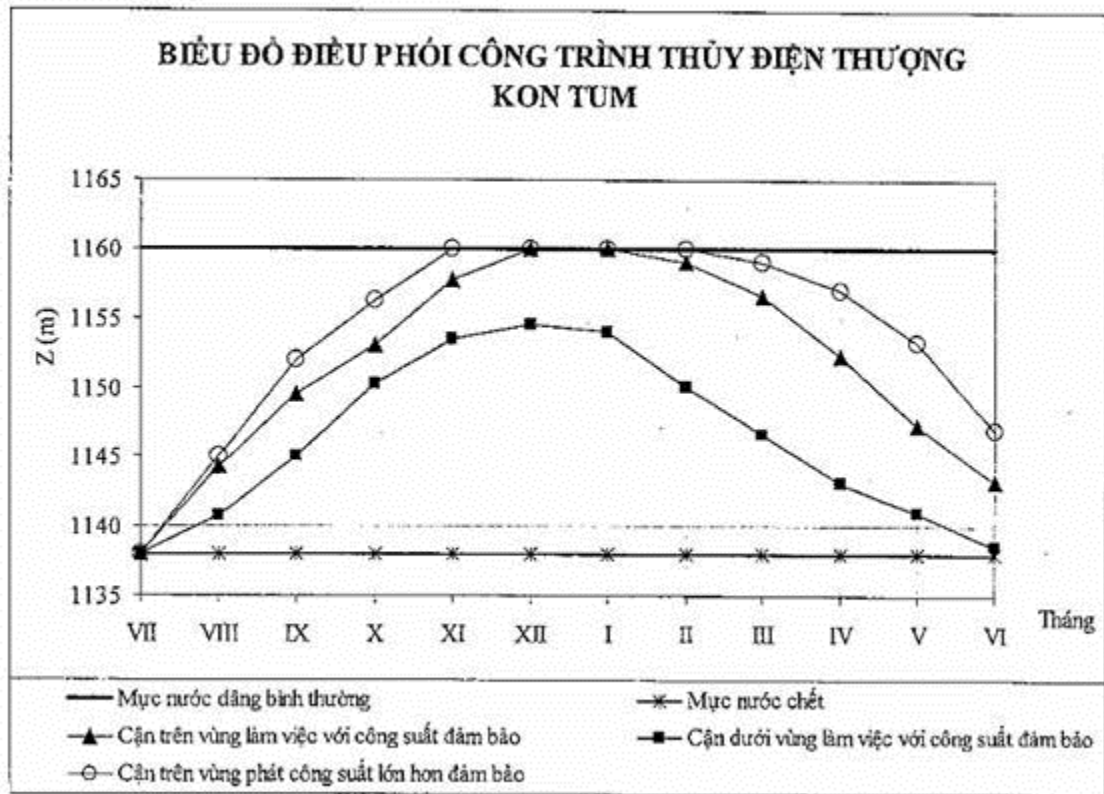
VII	215,00	215,00	215,00	210,10	210,10	210,00
VIII	215,00	215,00	215,00	210,50	210,50	210,00
IX	215,00	215,00	215,00	211,50	211,50	210,00
X	215,00	215,00	215,00	213,30	213,30	210,00
XI	215,00	215,00	215,00	214,20	214,20	210,00
XII	215,00	215,00	215,00	214,30	214,30	210,00
I	215,00	214,80	214,80	213,55	213,55	210,00
II	215,00	214,56	214,56	213,00	213,00	210,00
III	215,00	214,56	214,56	211,90	211,90	210,00
IV	215,00	214,54	214,54	210,50	210,50	210,00
V	215,00	214,54	214,54	210,20	210,20	210,00
VI	215,00	215,00	215,00	210,00	210,00	210,00



IV. HỒ CHỨA THƯỢNG KON TUM

Tháng	Vùng I	Vùng II Nâng cao	Vùng III Phát công suất	Vùng IV Hạn chế
-------	--------	------------------	-------------------------	-----------------

	Chống xả thừa		Công suất		Đảm bảo		Công suất	
	Giới hạn trên (m)	Giới hạn dưới (m)	Giới hạn trên (m)	Giới hạn dưới (m)	Giới hạn trên (m)	Giới hạn dưới (m)	Giới hạn trên (m)	Giới hạn dưới (m)
VII	1160	1138	1138	1138	1138	1138	1138	1138
VIII	1160	1145	1145	1144	1144	1141	1141	1138
IX	1160	1152	1152	1150	1150	1145	1145	1138
X	1160	1156	1156	1153	1153	1150	1150	1138
XI	1160	1160	1160	1158	1158	1154	1154	1138
XII	1160	1160	1160	1160	1160	1155	1155	1138
I	1160	1160	1160	1160	1160	1154	1154	1138
II	1160	1160	1160	1159	1159	1150	1150	1138
III	1160	1159	1159	1157	1157	1147	1147	1138
IV	1160	1157	1157	1152	1152	1143	1143	1138
V	1160	1153	1153	1147	1147	1141	1141	1138
VI	1160	1147	1147	1143	1143	1139	1139	1138



PHỤ LỤC IV

MỨC NƯỚC TỐI THIỂU CÁC HỒ CHỨA TẠI CÁC THỜI ĐIỂM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1182/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Thời điểm(ngày/tháng)	PleiKrông (m)	Ialy (m)	Sê San 4 (m)	Thượng Kon Tum (m)
1	01/12	568,7	512,2	214,5	1160,0
2	11/12	568,3	511,7	214,4	1160,0
3	21/12	568,0	510,8	214,3	1160,0
4	01/1	567,8	509,5	214,2	1160,0
5	11/1	567,5	508,1	214,2	1160,0
6	21/1	567,2	506,5	214,1	1160,0
7	01/2	567,0	504,7	214,0	1160,0
8	11/2	566,7	502,4	213,9	1160,0
9	21/2	566,4	501,8	213,7	1159,7
10	01/3	566,0	501,2	213,3	1158,1
11	11/3	564,9	500,4	212,8	1156,4
12	21/3	563,6	499,4	212,3	1154,7
13	01/4	562,3	498,1	211,7	1152,7
14	11/4	560,8	496,9	211,2	1150,9
15	21/4	559,3	495,6	210,7	1148,7
16	01/5	557,6	494,6	210,1	1146,4
17	11/5	554,6	493,7	210,0	1144,4
18	21/5	551,4	493,0	210,0	1142,4
19	01/6	547,6	492,4	210,0	1141,6
20	11/6	543,3	491,5	210,0	1140,2
21	21/6	539,1	490,6	210,0	1139,0
22	30/6	537,0	490,0	210,0	1138,0

Tags: [1182/QĐ-TTg](#), [QUYẾT ĐỊNH 1182](#), [THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ](#), [QUY TRÌNH VAN HANH LIÊN HỒ CHỨA](#), [QUY TRÌNH VAN HANH](#), [QUY TRÌNH VAN HANH HỒ CHỨA NƯỚC](#), [TẠI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG](#)

LÊN ĐẦU TRANG

ĐĂNG KÝ

Xem lược đồ vị trí, quan hệ các văn bản

Copyright